

NAM THI THÁO

PHẦN I.- NGUYÊN TÁC

Những nguồn thơ bất tuyệt như thiên cổ
Bằng mồ hôi máu lệ chảy đời đời
Cả nòi giống trên tiến hành lao khổ
Vẫn Nam thi lên mỗi nhịp bởi bởi

Cuộc chiến đấu đem hồng hoang mang mở
Đám trần ai hồn sáng tác chan chan
Bằng muôn miệng muôn lòng bừng sáng nở
Vẫn Nam thi lên mỗi giọng nồng nàn.

Tự giác lại sống còn đà đến độ
Sóng đáy tầng hùng vĩ sủi ngạt ngào
Cả nòi giống trên độ trình rầm rộ
Vẫn Nam thi lên mỗi điệu dạt dào.

Gió nồm đem nắng Viêm hòa rực rỡ
Gậy tre lau trở lại thuở huyền hoàng
Sợi nâu lam mối Hồng Bàng tết gỡ
Vẫn Nam thi lên mỗi phổ xoang xoang.

PHẦN II.- CHÚ GIẢI

A.- Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó:

Nam thi tháo :Tiết tháo của nguồn thơ Nam.

Thiên cổ : Ngàn xưa.

Bất tuyệt: Không dứt, luôn luôn , đầy đầy, dạt dào.

Tiến hành:Trên đường tiến bước.

Hồng hoang : Thời thượng cổ, hỗn mang.

Bởi bởi : Tốt tươi.

Trần ai : Như trần thế, nơi loài người đương sống.

Tự giác : Tự mình hiểu biết mọi sự vật bằng trí tuệ của mình.

Sóng đáy tầng : Sức mạnh từ dưới trồi lên, ví như sức sóng dồn lại từ đáy biển đẩy mạnh lên làm tan đi những phong trào trên mặt tầng.

Độ trình : Độ : mức độ, khoảng cách; Trình : đường – Nghĩa chung: trên bước đường tiến hóa.

Gió Nồm : Còn gọi là gió mùa vì mùa hè thường có gió này. Gió từ biển Nam Hải đem hơi nước thổi vào đất liền, có đặc tính mát dịu, tượng trưng cho tính hòa bình. Có bài ca "Nam Phong" như sau:

"Nam phong chi huân hê
Khả dĩ giải ngô dân chi uẩn hê!
Nam phong chi thời hê
Khả dĩ phụ ngô dân chi tài hê!"

Tạm dịch:

"Gió Nam mát mẻ hiền hòa
Giải khuây u uẩn dân ta vui cười
Gió Nam gặp tiết gặp thời
Giúp dân của cải xây đời ấm no."

Nắng Viêm : Ánh nắng lửa trời Viêm tượng trưng sự rực rỡ sáng chói.

Gậy tre lau : (Đã giải thích ở trên)

Huyền hoàng : Thiên địa huyền hoàng: trạng thái thời hỗn mang.

Sợi nâu lam : Màu sắc gốc của dân tộc ưa chuộng từ thuở xưa.

Tết : Nút buộc, tóm các đầu sợi.

B.- ĐẠI Ý TỔNG QUÁT

Mục đích để thi vị hóa sức sống của dân tộc là cuộc chiến đấu đòi lại sống còn, nối tiếp và tiến hóa, thăng hoa bằng sức của con tim, khối óc, máu, nước mắt và mồ hôi qua các độ trình tiến hóa.

Tất cả những dữ kiện diễn tiến như những nguồn thơ bất tuyệt từ ngàn xưa mỗi lúc một phong phú sôi nổi hơn.

C.- Ý NGHĨA CHI TIẾT

Sức sống của dân tộc như những nguồn thơ tuôn trào không dứt từ thiên cổ đời đời. Mồ hôi, máu lệ của cả nòi giống trên tiến hành đầy lao khổ mà nảy ra những vần thơ xanh dờn, tốt tươi muôn hồng ngàn tía, bật lên những màu sắc của Văn Nam thi.

Cuộc sống chiến đấu từ trạng thái hồng hoang mở mang ra bao trùm cả đám trần ai vô hạn. Đó là hồn sáng tác chan hòa từ muôn miệng, muôn lòng, câu "Nhiều điều phủ lấy giá gương" ... thật là nồng nàn, đắm thắm tình thương yêu trong âm thanh của văn Nam thi.

Tinh thần tự giác cao độ, nhận rõ dòng máu sống còn, ví như sức sóng dồn lắng lại từ đáy biển, tập trung sức mạnh vùng dậy lên với thể lan tràn, cuốn tan mọi phong trào trên mặt tầng. Cả nòi giống trên bước tiến rầm rộ, phổ lên hùng vĩ, dạt dào trong điệu Nam thi.

Gió nồm đưa hơi nước từ Đại Nam hải hòa vào ánh nắng trời Viêm, tạo ra một khung trời cao rộng, sáng tươi và rực rỡ. Tinh thần "tre, lau" từ thuở huyền hoàng đi trên đường tiến hóa, thăng hoa mãnh liệt và huy hoàng. Sợi

nâu lam óng ánh màu sắc gốc trong mỗi Hồng Bàng. Những nút tết mới bền chắc, những sợi gỡ chải xong xuôi để tiếp nối từng đợt từng tầng trong giềng mỗi cương thường muôn thuở của dân tộc. Vẳng lại những âm thanh hòa nhịp từ ngàn xưa vọng lại đúc thành nhạc điệu tân kỳ của văn Nam thi.

D.- BÌNH LUẬN

Văn thơ vĩ đại do nguồn thơ bất tuyệt như thiên cổ mà tác giả viết tập thơ này trình bày qua bốn đoạn. Cứ mỗi đoạn có chữ sơ kết cho nội dung của đoạn ấy, để rồi đúc lại những sơ kết thành tổng kết của toàn bài có đầy đủ mọi hình ảnh, âm thanh tiết tấu. Tình thơ chan chứa, ý thơ dồi dào và khí thơ hùng tráng, phản ánh trung thực được hồn lịch sử oai hùng của dân tộc.

Sơ kết đoạn đầu bằng hai chữ "bời bời" là hình ảnh tốt tươi, muôn màu muôn vẻ của lúa, ngô, khoai, sắn. Hoa thơm trái ngọt trên giang sơn gấm vóc chính là do mồ hôi, máu lệ của nòi giống chảy ra đời đời để vun tưới nên.

Sơ kết đoạn hai bằng hai chữ "nồng nàn". Bởi tình thương yêu thấm thiết từ muôn miệng muôn lòng bùng nở ra ; bằng khối óc, con tim là nguồn sáng tác chan chan của văn Nam thi nồng hậu.

Sơ kết đoạn ba, bằng hai chữ "dạt dào" nói lên sức mạnh ẩn tàng của sóng đáy bùng lên những lớp lớp dạt dào. Đó là sức mạnh của nòi giống trên độ trình rầm rộ.

Sơ kết đoạn bốn cũng là tổng kết của toàn bài bằng hai chữ "sang sang" tức là tiếng chan hòa của ngọc đổ vàng rơi hòa vào trong ánh nắng trời Viêm chang chang rực rỡ lấp miềm Đại Nam hải. Thoảng trong làn gió nồm mát dịu, vẳng nghe lời cao Nam Huân thánh thót hòa lẫn tinh thần "tre lau" cùng với màu sắc nâu – lam nổi bật. Đó là hồn thơ hay nguồn sống sử của một dân tộc hùng cường.

PHỤ CHÚ : Sang sang hay xoang xoang?

Có độc giả muốn đổi chữ "sang sang" thay vào đó bằng hai chữ "xoang xoang". Xoang xoang nghĩa là điệu hát, điệu nhạc, cung đàn. Chúng tôi thấy ý kiến này không ổn. Vì chữ "mỗi phổ" đứng trước nó đã mang đầy đủ ý., nếu chữ "xoang" thêm vào nữa là thừa. Cách bố cục của bài thơ này gồm 4 đoạn. Tác giả cố ý lấy hai chữ cuối của mỗi đoạn làm sơ kết cho đoạn thơ như những chữ: "bời bời", "nồng nàn", "dạt dào" và "sang sang". Sang là một âm trong năm âm. Nốt nhạc xưa: Hồ, sự, sang, xế, cống. Ta thấy trong năm âm, bốn âm đều có dấu, riêng âm "sang" không dấu. Đó là một âm bình thanh là đặc tính hài hòa trong "êm" và "ấm". Tác giả dùng hai chữ "sang sang" là diễn tả cái đặc tính âm thanh của nhạc điệu phổ lên từ những yếu tố thiên nhiên của đất nước như: gió nồm, nắng Viêm. Yếu tố văn hóa gồm cả võ công văn trị như: Tre – lau, đặc biệt sắc thái của dân tộc như nâu lam, nói chung là hồn đất nước, hồn lịch sử.

Như vậy, chữ "sang sang" không chỉ là sơ kết của đoạn bốn mà còn là tổng kết của toàn bài. Một bản hòa tấu, một khúc nhạc như Nguyễn Du đã tả:

“Khúc đầu đầm ấm dương hòa
Ấy là hồ điệp hay là Trang sinh
Khúc đầu êm ái xuân tình
Ấy hồn Thục Đế hay mình Đỗ Quyên
Trong sao châu đỏ duyên duyên
Ấm sao hạt ngọc Lam Điền vừa đông...”

Dịch thoát ý nguyên văn của bài “cầm sắt” của Lý Thương Ẩn đời Đường:

“Trang sinh hiểu mộng mê hồ điệp
Vọng đế xuân tâm thác Đỗ Quyên
Thương hải nguyệt minh châu hữu lệ
Lam điền nhật noãn ngọc sinh yên.”

Những ý chứng trên đây nói lên tầm quan trọng của chữ “sang sang”, không nên thay đổi làm lệch lạc ý toàn bích của bài thơ;